TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 13/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Công Trọng

Bà: Ngụy Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn S**; sinh năm 1993. Tại Lâm Đồng

Nơi ĐKHKTT và C ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Con ông: Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Giang Thị T, sinh năm: 1965. Vơ, con: Chưa có. Hiện bi cáo sống cùng mẹ và đang làm ăn, sinh sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam vào ngày 25/2/2023, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”

* Người bị hại: Ông Bon KRong Y H; sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

“Có mặt”

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông: Nguyễn Quốc T1; sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn I, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bà: Trần Thị Lệ T2; sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông: Nguyễn Quốc D; sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

" Ông T1, bà T2 vắng mặt; ông D có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn S là người nghiện ma túy, đã 03 lần bị Tòa án xét xử về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 15/01/2023 S chấp hành xong 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Khi về địa phương sinh sống, S tái nghiện nên tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Vào khoảng 13 giờ ngày 24/02/2023, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, không có biển kiểm soát, đi vào thôn P, xã Đ, huyện Đ; khi đi ngang qua vườn dâu của anh B Krong Y H, S nhìn thấy 01 máy nổ, có gắn đầu bơm nhãn hiệu Văn Thể không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. S điều khiển xe mô tô quay về chòi rẫy nhà mình, lấy 03 cờ lê, 01 khóa chữ T, 01 cái kìm và 01 cưa sắt, rồi quay lại vườn nhà anh H. S dùng cờ lê tháo ốc cố định của chân đầu bơm, dùng cưa sắt cắt ống nước. Sau đó, nhấc đầu bơm bỏ vào vỏ bao xác rắn màu trắng, dùng xe mô tô chở đến tiệm điện cơ Đen của anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1992, trú tại thôn I, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bán được 500.000 đồng. Sau đó, tiếp tục điều khiển xe đến khu vực làng M, xã Q, gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, mua 400.000 đồng ma túy loại Heroine rồi sử dụng hết; còn 100.000 đồng S sử dụng tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ: 01 đầu bơm "Văn Thể 3", màu trắng bạc có giá trị 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Nguyễn Tấn S phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S với mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2023.

- Về xử lý vật chứng: Hiện Cơ quan chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đang lưu giữ; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là B1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T1; ông Nguyễn Quốc D và bà Trần Thị Lệ T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; Bị cáo xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vừa mới chấp hành xong hình phạt 18 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng trở về địa phương theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 24/GCN ngày 15/01/2023 của Cục C1 – Trại giam Đ; thì đến ngày 24/02/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mục đích là lấy tiền mua ma túy sử dụng cá nhân; cụ thể, sau khi quan sát tài sản trong rẫy nhà anh H không có người trông coi; bị cáo điều khiển xe mô tô quay lại rẫy nhà mình, lấy 03 cờ lê, 01 khóa chữ T, 01 cái kìm và 01 cưa sắt đến vườn rẫy nhà anh H, dùng cờ lê tháo ốc cố định của chân đầu bơm, dùng cưa sắt cắt ống nước. Sau đó, nhấc đầu bơm bỏ vào vỏ bao xác rắn màu trắng, dùng xe mô tô chở đến tiệm điện cơ Đen của anh Nguyễn Quốc

T1, trú tại thôn I, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bán được 500.000 đồng; sau đó, mua ma túy và sử dụng cá nhân và tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 07 ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì tài sản bị cáo trộm cắp là 01 đầu bơm hiệu "Văn Thể 3", màu trắng bạc có giá trị 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng).*

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng và không có thắc mắc gì thêm.

Đối chiếu với các lời khai, tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án và tranh luận tại phiên Tòa hôm nay; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý; bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu mua ma túy sử dụng cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; cũng là nguồn gốc dễ phát sinh mọi loại tệ nạn xã hội khác. Tuy, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích mà lại vi phạm. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu; năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xử phát 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 35/2015/HSST ngày 09/11/2015; Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương thì lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xử phạt 15 tháng tù theo bản án số 19/2020/HSST ngày 30/7/2020 và năm 2021 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xử phạt 18 tháng tù theo bản án số 40/2021/HSST ngày 27/10/2021.

Tất cả các lần trộm cắp tài sản đều có mục đích duy nhất là lấy tiềm mua ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân, 02 lần chưa được xóa án tích; thể hiện bản thân lười lao động, thích sống hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu hút, chích ma túy của mình; đó là hành vi vi phạm pháp luật cần phải lên án trong thực trạng xã hội hiện nay và cả mai sau. Đây cũng là tình tiết tăng nặng khi lượng hình. Tuy nhiện, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản trộm cắp không lớn, dưới 2.000.000 đồng đã được lấy làm tình tiết định tội; hơn nữa,

tài sản trộm cắp đã được anh trai bị cáo tự khắc phục, chuộc lại trả cho chủ sở hữu; nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[4] Đối với người bị hại là Bon Krong Y H1 đã nhận lại tài sản công năng sử dụng bình thường; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc D là anh trai của bị cáo đã tự nguyện bỏ ra số tiền 500.000 đồng để chuộc lại máy bơm từ ông Nguyễn Quốc T1 để trả lại cho chủ sở hữu; ông T1 khi mua máy bơm từ bị cáo cũng không biết đó là tài sản do trộm cắm mà có. Tại phiên tòa hôm nay ông D, không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng; ông T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện ông T1 không yêu cầu gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Lệ T2 là chủ sỡ hữu hợp pháp chiếc xe HonDa Suzuki Biển số 47P5-8812 *(đã mất biển số)*; xe có số khung RLSBE4DH070103983, số máy E456103983 (BL 56) đã cho ông Nguyễn Quốc D là anh trai của bị cáo. Ông D khi giao xe cho bị cáo lấy làm phương tiện đi lại hàng ngày không biết bị cáo sử dụng vào mục đích làm phương tiện phạm tội trộm cắp. Bà T2 là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nêu trên; ông D là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe cũng đã nhận lại xe như tình trạng ban đầu khi sử dụng. Bà T2 và ông D đều không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết rõ họ, tên và địa chỉ. Hiện nay, Cơ quan CSĐT chưa xác định được đối tượng là ai nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng gồm: 03 cờ lê bằng kim loại, kích cỡ 14, 17, 19; 01 khóa chữ T; 01 kìm bằng kim loại, cán nhựa màu đen. Đây là tài sản, dụng cụ sử dụng sinh hoạt của gia đình anh trai bị báo là ông Nguyễn Quốc D; Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tất cả vật chứng là tài sản của ông D; ông D cũng thừa nhận vật chứng là tài sản phục vụ lao động sản xuất của gia đình và không biết bị cáo lấy làm công cụ phạm tội thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tuyên trả cho chủ sở hữu là ông D đúng theo quy định pháp luật. (BL 125 – 125a).

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn S** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn S mức án **15** *(mười lăm)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyên trả lại 03 cờ lê bằng kim loại, kích cỡ 14, 17, 19; 01 khóa chữ T; 01 kìm bằng kim loại, cán nhựa màu đen cho ông Nguyễn Quốc D

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh Lâm Đồng, tại BL 125 – 125a)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Tấn S phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án; hoặc theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/6/2023) bị cáo; người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- CA H. Đam Rông;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hồng Chiến